Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Gia L©m
Thµnh phè Hµ Néi

Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè: 135/2020/Q§VDS-ST
Ngµy 17-12-2020
V/v: Tuyªn bè mét ng-êi lµ ®· chÕt

QuyÕt ®Þnh gi¶i quyÕt viÖc d©n sù
tuyªn bè mét ng-êi lµ ®· chÕt

Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Gia L©m, thµnh phè hµ néi

Víi thµnh phÇn phiªn häp:

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn häp: Bà Vũ Thiên Hương

§¹i diÖn ViÖn KiÓm s¸t nh©n d©n huyÖn Gia L©m: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - KiÓm s¸t viªn

Th- ký ghi biªn b¶n phiªn häp: Ông Lưu Đình Tuấn - Th- ký Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Gia L©m, thành phố Hà Nội.

Më phiªn häp s¬ thÈm vµo hải 08 giờ 30 ngµy 17 tháng 12 năm 2020 t¹i trô së Tßa ¸n nh©n d©n huyÖn Gia L©m ®Ó gi¶i quyÕt viÖc d©n sù thô lý sè 46/2020/VDS-ST ngµy 13/3/2020 vÒ viÖc: "Yªu cÇu tuyªn bè mét ng-êi lµ ®· chÕt".

Người yêu cầu: Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1973, Nơi cư trú: Thôn Quang Trung, xã Q, huyện Gia L©m, Hµ Néi. Nghề nghiệp: Làm ruộng. "Cã mÆt".

Ng-êi bÞ yªu cÇu: Chị Hoàng Thị Thúy M, sinh năm 1978; ĐKHKTT và nơi cư cuối cùng: Thôn M, xã X, huyện Gia L©m, Hµ Néi. "Vắng mÆt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1963, Nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Gia L©m, Hµ Nội. "Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt".

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 25/02/2020 và tại phiên họp, bà Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ huyết thống: Bố tôi tên Hoàng Đình C, sinh năm 1943, chết năm 2014, mẹ tôi tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1947 chết năm 2014, cùng có HKTT: Thôn M, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội. Sinh thời bố mẹ tôi sinh được 3 người con: tôi, Hoàng Thị Thanh T sinh năm 1973, Hoàng Thị N sinh năm 1975, không có chồng con, hiện cư trú tại: thôn M, xã X, huyện K, Hà Nội và Hoàng Thị Thúy M sinh năm 1978. Ngoài ra bố mẹ tôi không có con nuôi, con riêng nào khác. Từ nhỏ 3 chị em tôi sinh sống với bố mẹ tôi tại thôn M, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội. Năm 1996, tôi lấy chồng và về nhà chồng tại xã Q, huyện K sinh sống, nhà chỉ còn bố mẹ tôi và chị M, chị N. Chị M, chị N cũng

không lấy chồng, nhưng chị N có 01 con gái ngoài giá thú, chị M không có con. Từ nhỏ, chị M không được nhanh nhẹn, không thông minh, chỉ học đến lớp 7 thì nghỉ học, ở nhà làm ruộng cùng bố mẹ tôi. Khoảng năm 1993, chị M được khoảng 17-18 tuổi, ở làng mọi người rủ nhau đi làm ăn tha phương, chị M trốn bố mẹ tôi và gia đình đi theo họ, đi theo ai, đi đâu gia đình tôi không biết, thời gian chị M đi là khoảng tháng 9 năm 1993. Từ đó đến nay, gia đình tôi không ai có thông tin gì về chị M, trong làng thời điểm đó có 1 nhóm người đi, sau đó có người thì về, có người thì không, gia đình tôi cũng nghe họ nói chị M đi vào Thanh Hóa, hay đi Lạng Sơn gì đó. Sau đó, gia đình tôi cũng đi tìm nhưng không có thông tin của chị M. Gia đình tôi cũng chưa từng đăng tin trên báo đài, phương tiện thông tin đại chúng, vì nghĩ nếu chị M còn sống thì đã phải tìm về gia đình, vì từ khi chị M sinh ra đến nay gia đình tôi vẫn sinh sống tại thôn M, xã X, huyện K nên nếu chị M còn sống thì phải biết đường về, nhưng đến nay 27 năm không có bất cứ tin tức gì về chị M. Từ nhỏ đến khi chị M bỏ đi tháng 9 năm 1993 chị M không tạo lập được bất cứ tài sản gì riêng cho mình. Gia đình tôi cũng không có gì để cho riêng chị M, nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết gì đối với tài sản của chị M. Ngày có tin tức cuối cùng của chị M là ngày nào tôi và gia đình không nhớ, không xác định được, nhưng tháng có tin tức cuối cùng về chị M là tháng 9/1993.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho mình, tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy M đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị N trình bày: Tôi là chị ruột của chị M. Bố mẹ tôi sinh được 3 chị em chúng tôi là chị T, tôi và chị M. Nay bố mẹ tôi đều đã chết, em gái M đã đi làm ăn xa từ năm 1993 đến nay chưa quay về. Khi sinh sống tại địa phương, chị M chưa từng kết hôn, sinh con mà vẫn ở cùng bố mẹ tôi và gia đình tại thôn M, xã X. Gia đình tôi cũng đã tìm kiếm bao nhiêu năm nhưng không thấy vì từ nhỏ chị M là người không nhanh nhẹn, không thông minh nên gia đình cũng không biết chị M đi dâu, hiện giờ ở đâu. Chị M chỉ học đến lớp 7 thì nghỉ học, ở nhà làm ruộng.

§¹i diÖn ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n huyÖn Gia L©m ph¸t biÓu quan ®iÓm t¹i phi¤n häp nh- sau: Về trình tự thủ tục tố tụng, Thẩm phán đã thụ lý, xem xét giải quyết yêu cầu của chị Hà đúng theo quy định của BLTTDS. Tại phiên họp chị T trình bày chị M đã trốn gia đình đi làm ăn xa từ khoảng tháng 9/1993 cho đến nay đã 27 năm không có tin tức gì và cũng không liên lạc về nhà. Căn cứ vào đơn xin xác nhận ngày 02/01/2020 của chị Hoàng Thị Thanh T và được Công an xã X xác nhận chị Hoàng Thị Thúy M đi khỏi địa phương từ năm 1993 – 1994 đến nay không có liên lạc gì và chưa quay về.

Nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 68 BLDS 2015; Các điều 391, 392, 393 của BLTTDS cần chấp nhận yêu cầu của chị T tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy M là đã chết, xác định ngày có tin tức cuối cùng của chị M là ngày 01/10/1993, nên ngày chết của chị M sau 05 năm là ngày 01/10/1998. Về lệ phí. Hồ sơ thụ lý ngày 13/3/2020 nên áp dụng Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí để tính lệ phí vụ án.

XĐt thÊy:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra xem xét tại phiên họp, qua phần tranh tụng tại phiên họp, nhận định như sau :

[1]. Về yêu cầu việc dân sự của chị Hoàng Thị Thanh T tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy M là đã chết được quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS quy định Tòa án nơi người bị yêu cầu tuyên cầu là đã chết có nơi cư trú cuối cùng, chị M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn M, xã X, huyện K, Hà Nội nên TAND huyện K thụ lý, giải quyết yêu cầu là đúng quy định về thẩm quyền.

[2]. Xét yêu cầu tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy M là đã chết: Xét chị T trình bày chị M đã trốn gia đình đi làm ăn xa từ tháng 9 năm 1993 cho đến nay đã 27 năm không có tin tức gì và cũng không liên lạc về nhà. Lời khai của chị T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ là Công an xã X xác nhận bà M bỏ nhà đi từ khoảng năm 1993-1994 đến nay không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành đăng thông tin tại Báo Quân đội nhân dân ba số liên tiếp các ngày 28, 29, 30/3/2020; tại Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 16, 17, 18/8/2020; tại Cổng thông tin điện tử của TAND thành phố Hà Nội ngày 04/8/2020 đến nay vẫn không có thông tin gì của bà M. Tại phiên họp, bà T xác định thời điểm bà M bỏ nhà đi là tháng 9/1993, không xác định được ngày, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của BLDS 2015 xác định ngày có tin tức cuối cùng là ngày 01/10/1993, nên yêu cầu của bà Hoàng Thị Thanh T tuyên bố bà Hoàng Thị Thúy M là đã chết đã đủ thời gian quy định biệt tích 05 năm liền trở Mn và không có tin tức xác thực là còn sống, nên yêu cầu của bà T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với tài sản của bà M: bà T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết trong việc dân sự này.

[3].Về lệ phí: Yêu cầu của bà Hoàng Thị Thanh T được chấp nhận, bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bà T, bà M, bà N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

V× c¸c lÏ trª n.

QuyÕt ®Þnh:

C¨n cø vào điểm d khoản 1, khoản 2 §iÒu 71, các Điều 68, 72 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372, 391, 392 và 393 BLTTDS 2015;

C¨n cø khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định của pháp luật về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. ChÊp nhËn ®¬n yªu cÇu cña bà Hoàng Thị Thanh T đề nghị tuyªn bè bà Hoàng Thị Thúy M là đã chết.

2. Tuyªn bè bà Hoàng Thị Thúy M, sinh năm 1978, ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã X, huyện K, TP Hà Nội là đã chết, ngày chết 01/10/1998.

Về tài sản của bà Hoàng Thị Thúy M: Tòa án không xem xét giải quyết trong việc dân sự này.

3. Về lệ phí: Bà Hoàng Thị Thanh T ph¶i chÞu 300.000 ®ång lÖ phÝ viÖc d©n sù s¬ thÈm. Bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai số AA/2010/0005149 ngµy 13/3/2020 tại Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù huyÖn Gia L©m, nay chuyÓn thµnh lÖ phÝ viÖc d©n sù s¬ thÈm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Thanh T có mặt có quyÒn kh¸ng c¸o trong thêi h¹n 10 ngµy kÓ tõ ngµy 17/12/2020; Bà Hoàng Thị Thúy M, bà Hoàng Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.H. K;
- Tòa án, VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự h. K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn häp

Vò Thiên Hương